

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63/2018/HSPT**

Ngày: 26 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kế Nghiệp

Các thẩm phán:

Ông Phan Văn Thuần

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 22 và ngày 26 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSPT ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Phước K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Bị cáo Lê Phước K, sinh ngày 18/5/1991. HKTT: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố C. Nơi cư trú: đường Nguyễn Bình K, phường V, Tp.R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Phước S, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1967.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 19/9/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố H xử phạt 10 (mười) năm tù, về tội “Giết người”

theo bản án hình sự phúc thẩm số 565/2011/HSPT ngày 19/9/2011, đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá trả tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước K là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 11 tháng 8 năm 2017, K cùng với Nguyễn Phước T và Phan Thanh L đi thành phố H bằng xe ô tô mang biển kiểm soát 68A-04900 (xe này do Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang, là chị ruột của Nguyễn Phước T đứng tên quyền sở hữu). Trong thời gian ở thành phố H, K tìm gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 03 bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, K thuê khách sạn ở thành phố H để sử dụng ma túy cùng với T và L. Đến khoảng 14 giờ, ngày 12/8/2017, T điều khiển xe mô tô chở K, L về tỉnh K, trên đường về T có ghé rước người bạn tên Trần Thị Út R về chung. Lúc trên xe thì K có lấy ma túy ra sử dụng cùng với L nhưng R không tham gia. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại K cất vào trong túi quần jean bên trái. Khi xe về đến Quốc lộ 80 thuộc ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra xe, lúc đó K ném số ma túy còn lại trong quần jean xuống ghế chỗ K ngồi thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

* *Tang vật thu giữ gồm:* 02 bịch nilon được hàn kín (bịch thứ 1 có kích thước 0,3 x 0,3 cm có răng cài, viền đỏ); bịch thứ 2 có kích thước 0,1 x 0,4 cm), bên trong có chứa nhiều tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, đây là tang vật được bắt quả tang và được thu giữ tại ghế ngồi của Lê Phước K được đánh số 01. Một bịch nilon được hàn kín có kích thước khoảng (0,3 x 0,5 cm) bên trong có chứa 04 viên thuốc, dạng viên nén có chất bột màu xanh (bao gồm 02 viên màu xanh đậm và 02

viên màu xanh nhạt) nghi là chất ma túy đã được niêm phong và đánh số thứ tự 02, tang vật bị bắt quả tang tại ghế ngồi của Lê Phước K.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, số Model A1332, EMC 380B FCCID: BCG-E2380B, IC: 579C-E2380B đã qua sử dụng, không kiểm tra được hoạt động và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

** Tại bản kết luận giám định số 486/KL-KTHS ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đã kết luận:*

- *Mẫu 01:* Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 02 bịch nilon hàn kín đã niêm phong được giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,8238 gram.

- *Mẫu 02:* 04 viên chất bột màu xanh chứa trong 01 bịch nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, trọng lượng 1,2951 gram.

Vật chứng còn lại sau giám định gồm: 02 phong bì được niêm phong có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 486/2017 (mẫu số 01, mẫu số 02) ngày 18/8/2017, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N, được đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Riêng số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 4 đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến quá trình điều tra nên đã trả lại cho bị cáo.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Phước K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước K, **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2018, bị cáo Lê Phước K kháng cáo với nội dung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi cha mẹ già nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Phước K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận mua tổng cộng 3,1189 gam ma túy nhằm mục đích cất giữ để sử dụng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp chứng cứ ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, cụ thể: giảm cho bị cáo 06 tháng tù, từ 03 năm tù còn 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót trong việc áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo nên chưa đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đề nghị HĐXX rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau đây:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phước K trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 11/8/2017, bị cáo K đã mua ma túy tại thành phố H từ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 12/8/2017, trên đường về tỉnh K Công an

-
-
đã bắt quả tang bị cáo K tàng trữ trên xe ô tô mang biển kiểm soát 68A - 04900, 02 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất và 04 viên chất bột màu xanh. Tại kết luận giám định pháp y số 486/KL-PY ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đã kết luận các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất có trọng lượng 1,8238 gam và 04 viên chất bột màu xanh có trọng lượng 1,2951 gam được giám định là chất ma túy (BL 78). Đồng thời, ngày 16/8/2017, bị cáo đã có văn bản thừa nhận toàn bộ ma túy do Công an thu giữ là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng (BL 88). Do đó, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là chưa áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Do đó, cần phải sửa án sơ thẩm, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép hai loại chất ma túy Methaphitamin và MDMA được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 với trọng lượng 3, 1189 gam đã thừa định lượng để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo có trình độ văn hóa (08/12) để nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức của người sử dụng mà còn là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, dễ phát sinh các tội phạm khác. Do đó, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng bị cáo lén lút mua và tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

-
-
Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là tái phạm, do bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Đồng thời, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải để tuyên xử bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy gia đình bị cáo thật sự khó khăn, bị cáo là lao động chính, cha, mẹ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ là huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì của ông nội bị cáo nên có cơ sở để HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Mặt khác, do chuyển biến của pháp luật hình sự, mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước K.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Lê Phước K **02** (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 12/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Bị cáo Lê Phước K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

-
-

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

****Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh K;
- Trạm tạm giam K;
- TAND huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Kế Nghiệp